



www.auditconsult.com.vn

# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 7 367 879 - Fax: (84-4) 7 367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 103/2009/BCTC-KTTV-NV4

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

**Kính gửi:** **CÓ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2009, từ trang 09 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 cũng đã được Công ty chúng tôi kiểm toán. Chúng tôi đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 202/2008/BCTC-KTTV ngày 31 tháng 7 năm 2008 có dạng:

← Ý kiến giới hạn liên quan đến:

- (1) Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu là Công ty cổ phần được chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH Hoa Trung (Công ty TNHH Hoa Trung được thành lập từ ngày 15 tháng 01 năm 1994) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2007. Tuy nhiên, Công ty TNHH Hoa Trung không lập Báo cáo tài chính đến thời điểm chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu mà công tác kế toán chỉ được thực hiện bắt đầu từ ngày Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- (2) Giá trị quyền sử dụng 19.500 m<sup>2</sup> đất tại xã Hòa Hải, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (nay là phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng) được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Hoa Trung từ ngày 22 tháng 10 năm 1994 theo Quyết định số 2038/QĐ-UB tuy nhiên, giá trị quyền sử dụng lô đất này đang được tính theo khung giá đất của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại thời điểm ngày 27 tháng 9 năm 2006 là 1.500.000 VND/m<sup>2</sup> tương đương số tiền 29.250.000.000 VND để ghi tăng "Tài sản cố định vô hình" và tăng "Vốn đầu tư của chủ sở hữu" của Bà Lương Thị Linh dưới hình thức góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất.
- (3) Số vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính IPA tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 là 431,7 tỷ VND có 275 tỷ VND là vốn góp bằng 22.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA. Việc góp vốn bằng tài sản này đã được Hội đồng Thành viên Công ty chấp nhận. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán năm 2007, các thủ tục đề nghị chuyển nhượng cổ phần và thay đổi Đăng ký kinh doanh với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chưa hoàn tất.



← Ý kiến lưu ý liên quan đến:

Việc trích lập dự phòng giảm giá đối với trái phiếu và chứng khoán ngắn hạn chưa được giao dịch trên thị trường chính thức đảm bảo phù hợp với nguyên tắc thận trọng tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung. Tuy nhiên, việc xác định giá thị trường tại thời điểm lập Báo cáo tài chính của các loại chứng khoán chưa được giao dịch trên thị trường chính thức chưa có những quy định, hướng dẫn cụ thể của Nhà nước.

**Cơ sở ý kiến**

Cơ sở ý kiến của chúng tôi về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA được dựa trên ý kiến của các Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty mẹ (*Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA*) và các Công ty con, Công ty liên kết (*Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà, Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Lũng Xuân, Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu, Công ty TNHH MTV Tài chính IPA, Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính và Công ty Cổ phần Dương Việt Nhật*).

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

**Hạn chế của cuộc kiểm toán**

Tại thời điểm kết thúc niên độ ngày 31 tháng 12 năm 2008 giá trị các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn của Công ty là 103.674.252.926 VND. Tại thời điểm này, chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng, thông tin tin cậy về giá cổ phiếu của các Công ty do không có giao dịch trên thị trường OTC. Vì vậy, không thể ước tính giá trị tổn thất để trích lập dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư này (xem thêm thuyết minh V.12).

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng bởi các hạn chế nêu trên của cuộc kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Không phụ nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi muốn lưu ý tới Ban lãnh đạo Công ty và người đọc Báo cáo tài chính các vấn đề sau:*

- Các vấn đề Kiểm toán viên đã nêu ý kiến tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2007 vẫn chưa được giải quyết tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán năm 2008 và tiếp tục ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo tài chính năm 2008.







**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA**

Địa chỉ: số 59 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**

Năm 2008

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.991.694.752.777</b>	<b>829.601.639.690</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	667.870.129.581	273.835.758.493
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.074.980.284.968	359.313.453.010
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	239.899.294.660	181.657.976.180
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.945.043.568	14.794.452.007
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>925.733.238.429</b>	<b>516.710.551.755</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	96.480.064.756	141.500.724.082
	- Tài sản cố định hữu hình	12.072.214.165	23.565.742.986
	- Tài sản cố định vô hình	78.649.514.862	93.576.919.026
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.758.335.729	24.358.062.070
3	Bất động sản đầu tư	-	4.568.126.014
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	721.161.314.393	272.798.269.325
5	Tài sản dài hạn khác	6.186.853.104	13.403.112.329
6	Lợi thế thương mại	101.905.006.176	84.440.320.005
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.917.427.991.206</b>	<b>1.346.312.191.445</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.914.941.075.470</b>	<b>749.503.415.639</b>
1	Nợ ngắn hạn	1.914.408.418.531	749.374.050.463
2	Nợ dài hạn	532.656.939	129.365.176
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>969.082.354.308</b>	<b>560.583.809.849</b>
1	Vốn chủ sở hữu	969.082.354.308	560.583.209.849
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	600.000.000.000	600.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	370.867.003.490	370.867.003.490
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ	(17.450.000.000)	(18.976.862.000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	403.812	670.328
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.664.947.006	(391.307.601.969)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		600.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		600.000
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>Lợi ích cổ đông thiểu số</b>	<b>33.404.561.428</b>	<b>36.224.965.957</b>
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.917.427.991.206</b>	<b>1.346.312.191.445</b>





**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

STT	Chỉ tiêu	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	122.190.909.117	214.642.583.324
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	79.349.635
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	122.190.909.117	214.563.233.689
4	Giá vốn hàng bán	102.897.595.828	628.231.453.558
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.293.313.289	(413.668.219.869)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	26.599.308.068	179.761.713.448
7	Chi phí tài chính	24.181.195.379	102.753.916.911
8	Chi phí bán hàng	202.034.308	428.782.150
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.212.318.483	60.629.924.790
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.297.073.187	(397.719.130.272)
11	Thu nhập khác	5.640.531.626	2.086.268.449
12	Chi phí khác	2.697.367.880	2.175.580.583
13	Lợi nhuận khác	2.943.163.746	(89.312.134)
14	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	80.157.087	(630.240.485)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.320.394.020	(398.438.682.891)
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.949.455.503	12.806.021
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	(6.432.440.482)
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.370.938.517	(392.019.048.430)
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	331	(6.649)
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

302160

CÔNG TY  
PHÂN  
HÀNH ĐẦU  
P.A

TP

W



### III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	32	38
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		68	62
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	66	56
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		34	44
3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,35	0,37
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,52	1,80
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,32	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		6,07	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		0,97	

Ngày 02 tháng 04 năm 2009

KT Tổng Giám đốc/Giám đốc công ty



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
Dương Văn Tường

*Handwritten mark*